

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **92** /QĐ-UBND

Lục Nam, ngày **27** tháng **01** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng
Khu kinh doanh buôn bán than tổng hợp, tỷ lệ: 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án “Khu kinh doanh buôn bán than tổng hợp”; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Khu kinh doanh buôn bán than tổng hợp”;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến năm 2025.

Xét Tờ trình số 05/TTr-CĐT ngày 18/01/2021 của HKD Trần Thị Oanh; Báo cáo số: 34/BCTĐ-KTHT ngày 26/01/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu kinh doanh buôn bán than tổng hợp, tỷ lệ 1/500 của HKD Trần Thị Oanh với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, ranh giới quy hoạch

a) Vị trí khu đất: Khu vực lập quy hoạch thuộc thôn Đàng, Vàng Ngọc, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam.

b) Ranh giới nghiên cứu:

- + Phía Bắc: Giáp đường đất vào khu dân;
- + Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp, đất mặt nước;
- + Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp, đường vào khu dân cư;
- + Phía Tây: Giáp đường xã đi đường tỉnh 293.

2. Quy mô: Quy mô lập quy hoạch có diện tích khoảng 9.000m²; Diện tích thực hiện dự án: 7.323,8m².

3. Tính chất: Khu kinh doanh buôn bán than đá, than nguyên khai, than thành phẩm.

4. Quy hoạch sử dụng đất

a) Bảng cơ cấu sử dụng đất của khu vực lập quy hoạch

STT	CHỨC NĂNG ĐẤT	DIỆN TÍCH	TẦNG CAO	TỶ LỆ
		m ²	tầng	%
I	Đất xây dựng công trình	149		1,65
1.1	Nhà điều hành	50.0	1	
1.2	Nhà bếp, wc	20.0	1	
1.3	Nhà để xe nhân viên	18.0	1	
1.4	Khu kỹ thuật	40.0	1	
1.5	Khu phụ trợ	21.0	1	
II	Bãi tập kết vật liệu	1,800.0		20
III	Đất cây xanh, mặt nước	2.661,2		29,57
3.1	Cây xanh	1.571,6		
3.2	Mặt nước	1.089,6		
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.713,6		30,15
4.1	Sân, đường nội bộ	2.603,6		
4.2	Bãi đỗ xe	110.0		
V	Đất hành lang đường điện	506,6		5,63
VI	Đất hành lang đường giao thông	1.169,6		13
	TỔNG	9,000.0		100

b) Bảng cơ cấu sử dụng đất của khu vực thực hiện dự án

STT	CHỨC NĂNG ĐẤT	DIỆN TÍCH	TẦNG CAO	TỶ LỆ
		m ²	tầng	%
I	Đất xây dựng công trình	149		2,03
1.1	Nhà điều hành	50.0	1	
1.2	Nhà bếp, wc	20.0	1	
1.3	Nhà để xe nhân viên	18.0	1	
1.4	Khu kỹ thuật	40.0	1	
1.5	Khu phụ trợ	21.0	1	
II	Bãi tập kết vật liệu	1,800.0		24,58
III	Đất cây xanh, mặt nước	2.661,2		36,34
3.1	Cây xanh	1.571,6		
3.2	Mặt nước	1.089,6		
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.713,6		37,05
4.1	Sân, đường nội bộ	2.603,6		
4.2	Bãi đỗ xe	110.0		
	TỔNG	7.323,8		100

5. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- Cấu trúc quy hoạch rõ ràng và linh hoạt nhằm đáp ứng cho hiện tại cũng như tương lai lâu dài của khu kinh doanh buôn bán than.

- Khu nhà điều hành, nhà để xe, khu bếp và wc, khu kỹ thuật, khu phụ trợ bố trí liền mạch, gần cổng chính, thuận lợi cho hoạt động quản lý, kiểm soát.

- Khu xưởng chế biến bố trí cuối hướng gió và khu đất.

- Khu bãi tập kết vật liệu gần xưởng chế biến thuận lợi cho việc vận chuyển, bốc xếp than.

- Hệ thống giao thông nội bộ, sân rộng rãi thuận tiện đảm bảo luân chuyển hàng hoá, vật tư thiết bị trong quá trình hoạt động.

- Bố trí khuôn viên cây xanh xung quanh tạo không gian thoáng mát cho bãi và là khoảng cây xanh cách ly của bãi với xung quanh để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường quanh dự án.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật**6.1. Giao thông.**

- Giao thông đối ngoại: Thực hiện vượt nôi với tuyến đường thôn, khu vực kết nối giữa bãi và đường thôn có kết cấu mặt đường bê tông.

- Giao thông đối nội: Giao thông nội bộ phía trong bãi có kết cấu mặt đường bê tông đảm bảo các phương tiện ra, vào.

6.2. San nền.

- Cốt san nền cao nhất là +6.15m; cốt san nền thấp nhất là +5.70m.
- Cao độ xây dựng công trình từ +5.85m.
- Cao độ khống chế tại các nút giao, các điểm thay đổi độ dốc tiến hành san lấp cục bộ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

6.3. Quy hoạch cấp nước.

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được lấy từ hệ thống giếng khoan và được dự trữ trong các téc nước và bể chứa.

- Cấp nước cháy:

+ Sử dụng bình cứu hỏa tại chỗ. Ngoài ra, lấy nước từ các téc nước và hồ phục vụ phòng cháy chữa cháy.

+ Đảm bảo hệ thống cứu hỏa theo quy định pháp luật.

6.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng.

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu vực lập quy hoạch lấy từ trạm biến áp hiện trạng.

- Lưới điện: Hệ thống lưới hạ thế sử dụng cấp điện áp 380/220V. Lưới hạ thế khu vực sử dụng cáp ngầm tiết diện XLPE 35 ÷ 240.

- Cấp điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo mỹ quan cho toàn khu, dây dẫn dùng cáp ngầm tiết diện XLPE 16÷35. Cột đèn chiếu sáng dùng cột đèn đơn liên cần cao 8-11m.

6.5 Quy hoạch thoát nước.

- Thoát nước mưa:

+ Hướng thoát nước về phía hồ lắng cận, xử lý cục bộ trong dự án.

+ Hệ thống thoát nước đi dưới sân, đường. Để đảm bảo cảnh quan môi trường, độ bền công trình và thuận lợi cho xây dựng, sử dụng hệ thống cống kích thước D400.

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước sinh hoạt là hệ thống cống thoát nước bản riêng.

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ qua bể tự hoại rồi theo đường ống D150 chảy ra hệ thống thoát nước chung của dự án.

6.6. Vệ sinh môi trường.

Tại dự án phải phân loại chất thải rắn tại nguồn, bố trí các thùng đựng chất thải rắn có nắp đậy kín. Sau đó xe ô tô chuyên dụng đến thu gom và vận chuyển đi đến cơ sở xử lý theo quy định.

6.7. Đánh giá môi trường chiến lược.

Đồ án đã nghiên cứu đánh giá môi trường, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực.

7. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

Nhà điều hành, nhà bếp, khu kỹ thuật

8. Các nội dung khác: Thực hiện theo hồ sơ điều chỉnh đồ án đã được thẩm định.

Điều 2. HKD Trần Thị Oanh có trách nhiệm công bố, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính – KH, Phòng Nông nghiệp-PTNT, UBND xã Huyền Sơn, HKD Trần Thị Oanh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- LDVP, CVVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Nhân